

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2018/HS-ST
Ngày: 10 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng;
2. Ông Hoàng Viết Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Ông Châu Phước Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 05 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018, đối với:

1. Bị cáo **Lê Thị Ng**; sinh năm: 1962, tại tỉnh Bình Định;

Nơi cư trú: Liên gia S, tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); có chồng là Trần Phan Minh D và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 17/01/2018, đến ngày 29/3/2018 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Lê Thành T**; sinh ngày 07/02/1999, tại tỉnh Bình Định;

Nơi cư trú: Liên gia S, tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1962 (hiện không rõ ở đâu); con bà: Lê Thị Ng, sinh năm: 1962; cha dượng: Trần Phan Minh D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 17/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Phú H; địa chỉ: Liên gia N, tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt không lý do.

Anh Vũ Tiến H; địa chỉ: Liên gia S, tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/01/2018, Lê Thị Ng tìm mua được 40 gói ma túy với giá 6.000.000đ của một người đàn ông không rõ lai lịch; sau khi có ma túy, hằng ngày, Ng bỏ 10 gói vào trong một hộp nhựa màu xanh giao cho Lê Thành T (con ruột của Ng) bán cho những người nghiện. Từ 13/01/2018 đến 16/01/2018, Ng, T đã bán ma túy cho nhiều người; đến khoảng 10h30' ngày 17/01/2018, khi T đang ở trước cổng nhà thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang T đang cầm 01 hộp nhựa màu xanh bên trong có 08 gói giấy bạc chứa chất rắn dạng cục, T khai là Heroin nên lực lượng chức năng đã thu giữ và niêm phong theo quy định. Đến 14h00' cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp căn nhà tại Liên gia S, tổ dân phố B, phường T, thành phố B và thu giữ của Lê Thị Ng 05 miếng giấy bạc hình chữ nhật, kích thước 3cm x 5cm.

Bản kết luận giám định số 186/GĐMT-PC54 ngày 22/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: 08 gói giấy bạc chứa chất rắn dạng cục thu giữ của Lê Thành T là Heroin, khối lượng 0,6164 gram.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 02 tháng 4 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Lê Thị Ng, Lê Thành T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tp. Buôn Ma Thuột giữ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Thị Ng, Lê Thành T như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ng từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Lê Thành T từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thành T số tiền 400.000đ và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thành T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử và thi hành án;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 05 miếng giấy bạc hình chữ nhật, kích thước 3cm x 5cm;

+ 0,5853 gam Heroin còn lại sau giám định và 01 hộp nhựa màu xanh trong gói niêm phong số: 186/GĐMT-PC54 ngày 22/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của Lê Thị Ng, Lê Thành T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu được tại hiện trường; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi các bị cáo đã thực hiện... nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lê Thị Ng và Lê Thành T thực hiện hành vi mua bán 0,6164 gram heroin là phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Ng, Lê Thành T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về ma túy vì Heroin là chất ma túy ở mục 20 thuộc danh mục I được ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; theo đó, Nhà nước tuyệt đối cấm sử dụng chất này trong y học và đời sống xã hội bởi hệ lụy của ma túy nói chung và heroin nói riêng là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe đồng thời cũng là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

Khi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, các bị cáo biết và buộc phải biết việc mua bán trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều bị coi là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị pháp luật trừng trị bằng hình phạt; nhưng chỉ vì ham muốn thu lợi bất chính để giải quyết những khó khăn trong cuộc sống mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội trong công cuộc phòng, chống ma túy.

[4] Trong vụ án này, bị cáo Ng và bị cáo T cố ý cùng thực hiện tội mua bán trái phép chất ma túy; tuy nhiên, giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, bởi bị

cáo Ng là mẹ đẻ của bị cáo T; việc bị cáo T trực tiếp giao ma túy, nhận tiền bán ma túy theo yêu cầu của bị cáo Ng chỉ là để phụ giúp mẹ bị cáo có tiền chữa bệnh và trang trải cuộc sống hằng ngày của gia đình mà bị cáo đã phạm tội; Vai trò bị cáo Ng vừa là người khởi xướng vừa thực hành tích cực hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; ngoài ra, bị cáo Ng có mẹ, bị cáo T có bà ngoại là bà Nguyễn Thị Dần đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì vào năm 1985 vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5] **Về hình phạt bổ sung:** Tuy việc các bị cáo thực hiện tội phạm là nhằm thu lợi bất chính nhưng hoàn cảnh bị cáo Ng đang phải điều trị bệnh lao phổi, tiểu đường tuyp 2 và mẹ con bị cáo Ng, bị cáo T đều không có nghề nghiệp, rất khó khăn về thu nhập hằng ngày nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] **Về xử lý vật chứng:**

Đối chiếu với quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với 0,5853 gram Heroin còn lại sau giám định và 01 hộp nhựa màu xanh trong gói niêm phong số: 186/GĐMT-PC54 ngày 22/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên cần tiêu hủy;

Đối với 05 miếng giấy bạc hình chữ nhật, kích thước 3cm x 5cm thu giữ của Lê Thị Ng, quá trình điều tra Ng khai dùng để gói ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000đ thu giữ của bị cáo T và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thành T là T sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] **Về án phí:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Lê Thị Ng 03 (Ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày thi hành Quyết định thi hành hình phạt tù; được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 17/01/2018 đến ngày 29/3/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Thành T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Lê Thành T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2018.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho Lê Thành T số tiền 400.000đ và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thành T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử và thi hành án;

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 05 miếng giấy bạc hình chữ nhật, kích thước 3cm x 5cm;

+ 0,5853 gram Heroin còn lại sau giám định và 01 hộp nhựa màu xanh trong gói niêm phong số: 186/GĐMT-PC54 ngày 22/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Lê Thị Ng, Lê Thành T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh,VKSND TP.BMT ;
- TAND tỉnh,Công an Tp.BMT;
- CCTHA DSTP, THA phạt tù(để thi hành) ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh,VKSND TP.BMT ;
- TAND tỉnh,Công an TP.BMT;
- CCTHA DSTP, THA phạt tù(để thi hành) ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Chánh án;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Hưng